

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2025, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-DS, ngày 04 tháng 6 năm 2025, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP P; địa chỉ: Tòa nhà H, A T, phường A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Hồ Mạnh C – Chức vụ: Giám đốc Phòng G. Ông C uỷ quyền lại cho ông Lê Hữu K, sinh năm 1987; địa chỉ: Lô A P, Phường H, tỉnh Thanh Hóa;

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ánh V, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1974; cùng nơi cư trú: Thôn N, xã C, tỉnh Thanh Hóa, (địa chỉ trước đây là TDP N, thị trấn P, huyện C, tỉnh Thanh Hóa).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP P và ông Nguyễn Ánh V, bà Nguyễn Thị D có ký các hợp đồng cho vay cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số ST24037592/2024/PBD/HĐTD ký ngày 26/8/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo ngày 27/8/2024, Số tiền vay vốn: 680.000.000 đồng;

- Giấy đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng thẻ tín dụng, tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và đăng ký dịch vụ dành cho khách hàng cá nhân ngày 29/8/2024, số tiền vay 10.000.000 đồng.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay gồm: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 400, tờ bản đồ số 21; Bản đồ địa chính đo vẽ năm 2009, diện tích 651m², địa chỉ thửa đất: Thôn S, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa (Nay là thôn S, xã C, tỉnh Thanh Hóa) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DO 621241, Sổ vào sổ cấp GCN: CN02832 do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện C cấp ngày 29/02/2024. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Về số tiền nợ: Tính đến ngày 08/8/2025, ông Nguyễn Ánh V, bà Nguyễn Thị D còn nợ Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi là 675.588.559 đồng. Trong đó: nợ gốc: 634.270.469 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.796.384 đồng; lãi quá hạn là 38.521.706 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/8/2025 cho đến khi trả nợ xong toàn bộ tiền gốc và tiền lãi theo Hợp đồng ký kết giữa các bên cho Ngân hàng TMCP P.

Về thời gian và phương thức thanh toán: Chậm nhất vào ngày 09/9/2025 ông Nguyễn Ánh V, bà Nguyễn Thị D phải thanh toán xong khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP P.

Nếu đến hạn, ông V, bà D không trả đúng và đủ số tiền còn nợ, Ngân hàng TMCP P có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp ST24037592/2024/PBD/HĐTC, ký ngày 26/8/2024 tại văn phòng C1.

Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Ánh V, bà Nguyễn Thị D về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Ông V, bà D phải nộp **15.511.771** đồng (*Mười lăm triệu, năm trăm mười một nghìn, bảy trăm bảy mươi một đồng*) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền nộp tạm ứng đã nộp là 16.079.000 đồng (*Mười sáu triệu, không trăm bảy mươi chín nghìn đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí số BLTU/25/0000393, ngày 04/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực A - Thanh

Hóa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 12;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung